TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 125/2020/HS-PT
Ngày: 04/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;
Các Thẩm phán: Ông Ngô Hồng Phúc;
Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng và ông Nguyễn Duy Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2020/TLPT-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020; do có kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn V và Nguyễn Mạnh C, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

* *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Vũ Văn V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 03/8/1982 tại Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Đội 7, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Giám đốc Công ty TNHH thương mại K; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn Đ và bà Lê Thị V1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H; có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 24/6/1984 tại Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp trước khi bị khởi tố: Kê toán Công ty TNHH thương mại K; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Bùi Thị S; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Quỳnh N; có 03 con,

con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty cổ phần nhựa C; địa chỉ: Lô C4 khu công nghiệp T, xã L, huyện A, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Hải B, chức vụ: Trưởng phòng Tổ chức, vắng mặt.

2. Công ty TNHH X; địa chỉ: Cụm công nghiệp L, huyện T, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Khánh T1, chức vụ: Nhân viên pháp chế Công ty, vắng mặt.

3. Công ty TNHH thương mại K; địa chỉ: Khu Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H1, chức vụ: Giám đốc Công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 13/4/2019 Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện tại phân xưởng số 2 của Công ty TNHH thương mại K (sau đây gọi tắt là Công ty K) có các công nhân gồm: Lương Duy L, Phạm Văn Đ, Trần Văn H2, Nguyễn Viết X, Bùi Văn T2 và Nguyễn Văn C1 đang vận hành dây chuyền sản xuất ống nhựa uPVC nhãn hiệu ///SP-SINO (sau đây gọi tắt là SINO) của Công ty TNHH X. Tại thời điểm phát hiện các đối tượng đang sản xuất 06 ông nhựa uPVC phi 140 trên bề mặt ống nhựa in lô gô biểu tượng của Công ty TNHH X (///SP-SINOPVC-O140x3,6 mm x4 m - PN5 Bar (CLASS 1) - uPVC - TCCS 169: 2018 - ISO 3127:1980. ONG THOAT NUOC - S.P CUA C.TY XUAN LOC THO - S.X TAI C.TY SINO VIET NAM.C.C.N LIEN PHUONG - THUONG TIN - HA NOI 18/07/2013 1708 1301 1783 1701). Cụ thể: 03 ống tại vị trí mặt sàn nhà xưởng sản xuất tiếp giáp vị trí máy nong ống (ống thành phẩm); 01 ống nhựa tại vị trí trên bề mặt tại giá đỡ máy nong ống; 01 ống nhựa tại vị trí thanh đỡ của máy cắt; 01 ống nhựa tại vị trí bên trong máy cắt, máy kéo và thùng làm mát.

Tiến hành kiểm tra 02 nhà kho của Công ty K phát hiện 4.654 ống nhựa uPVC các loại; trong đó có 4.004 ống nhựa nhãn hiệu SINO của Công ty TNHH X; 650 ống nhựa nhãn hiệu ASICO của Công ty cổ phần nhựa Á Châu. Ngoài ra còn thu 80 ống nhựa uPVC loại phi 110 và phi 90 chưa thành phẩm (trên bề mặt chưa in chữ).

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã tiến hành thu 17 mẫu ống nhựa uPVC mang nhãn hiệu Công ty TNHH X; 04 mẫu ống nhựa uPVC nhãn hiệu

ASICO Công ty cổ phần nhựa C. Đồng thời lấy 17 mẫu ống nhựa uPVC chính hảng của Công ty TNHH X và 04 mẫu ống nhựa chính hãng của Công ty Châu Á làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận giám định số 2037/C09-P4 ngày 23/4/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- 04 ông nhựa uPVC mang nhãn hiệu ASICO gửi đến giám định không cùng loại với 04 ống nhựa uPVC mang nhãn hiệu ASICO do Công ty Cổ phần nhựa C cung cấp và đều không phải ống nhựa do Công ty Cổ phần nhựa C sản xuất.

- 17 ống nhựa uPVC mang nhãn hiệu ///SP gửi giám định đều không cùng loại với 17 ông nhựa uPVC mang nhãn hiệu ///SP do Công ty TNHH X cung cấp và đều không phải ống nhựa do Công ty TNHH X sản xuất.

Tại Kết luận định giá trong tố tụng hình sự số 717/KL-HĐĐG ngày 25/4/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Vĩnh Phúc kết luận 4.654 ông nhựa uPVC các loại mang nhãn hiệu ASICO và SINO có tổng giá trị là: 411.818.780 đồng.

Quá trình điều tra, Vũ Văn V và Nguyễn Mạnh C khai nhận: Công ty K được thành lập ngày 17/9/2010 với vốn điều lệ là 7 tỷ đồng, gồm hai thành viên góp vốn là Nguyễn Văn H3 và Dương Quốc H4. Ngày 02/6/2015, Vũ Văn V nhận chuyển nhượng toàn bộ quyền góp vốn của ông H4 và một phần vốn góp của ông H3; ngày 10/6/2015, Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh, người đại diện theo pháp luật là Vũ Văn V; đến khoảng cuối năm 2015 ông H3 đã tặng cho em gái là Nguyễn Thị H (vợ của V) toàn bộ phần vốn góp còn lại. Tuy nhiên, việc tặng cho chỉ thể hiện bằng miệng chưa tiến hành các thủ tục pháp lý, nhưng từ đó ông H3 không tham gia bất cứ hoạt động gì của Công ty.

Đầu năm 2017, Công ty tiến hành xây dựng nhà xưởng, lắp đạt máy mọc thiết bị tại địa chỉ khu Đ, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để sản xuất ống nhựa HDPE (ống nhựa dẻo) và sản xuất ống nhựa uPVC (ống nhự cứng) mang nhãn hiệu VIHACO. Tuy nhiên, đến đầu tháng 4 năm 2019 do sản phẩm làm ra không tiêu thụ được, nên Vũ Văn V (là giám đốc) đã trao đổi với Nguyễn Mạnh C (kế toán Công ty) sản xuất giả ống nhựa uPVC nhãn hiệu ASICO của Công ty cổ phần nhựa C và ống nhựa nhãn hiệu SINO của Công ty TNHH X để tiêu thụ ra thị trường nhanh hơn. V và C thống nhất toàn bộ quá trình sản xuất ống nhựa giả được thực hiện tại dây chuyền sản xuất số 1 và sử dụng nguyên liệu dùng để sản xuất ống nhựa uPVC nhãn hiệu V và VIHACO. Việc sản xuất ống nhựa giả chỉ có V và C biết không cho các công nhân khác biết. Bằng cách, mỗi buổi sáng C đến phòng làm việc của V, V đã chỉ đạo sản xuất giả ống nhựa ASICO và SINO, C ghi ra giấy số lượng, chủng loại, thông số kỹ thuật, nhãn hiệu cần sản xuất giả trong ngày, sau đó C chuyển giao giấy lại cho các công nhân làm việc tại phân xưởng để họ sản xuất; nếu có ai hỏi thì V và C cho họ biết là Công ty K ký hợp đồng và được Công ty nhựa C, Công ty TNHH X thuê sản xuất. Đến khoảng 9

giờ ngày 13/4/2019 khi các công nhân đang sản xuất ống nhựa uPVC giả của hai công ty trên thì bị phát hiện lập biên bản thu giữ tang vật và một số máy móc, thiết bị.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tuyên bố các bị cáo Vũ Văn V, Nguyễn Mạnh C phạm tội "Sản xuất hàng giả"; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Văn V 03 năm tù và bị cáo Nguyễn Mạnh C 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt các bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, trách nhiệm chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử, ngày 22/11/2019 các bị cáo Vũ Văn V, Nguyễn Mạnh C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày như sau:

- Bị cáo Vũ Văn V trình bày: Bị cáo thừa nhận đã thực hiện những hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết; nhưng với mức án như Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là cao. Bởi vì, bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; sau khi phạm tội bị cáo đã lập công chuộc tội, cụ thể: Ngày 08/9/2019 và ngày 04/10/2019 bị cáo cung cấp cho cơ quan Công an về các đối tượng tổ chức sử dụng ma túy tại quán Karaoke MAX CLUP và quán Karaoke PHAN TOM. Đồng thời quá trình hoạt động Công ty K luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương, làm tốt công tác từ thiện; hiện đang tạo công việc cho hơn 60 lao động ở địa phương, nên nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì Công ty sẽ ngừng sản xuất có nguy cơ phá sản, dẫn đến nhiều công nhân bị thất nghiệp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh C trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, khi xét xử sơ thẩm do bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế nên không xuất trình cho Hội đồng xét xử về việc lập công chuộc tội, cụ thể: Ngày 21/10/2019 bị cáo đã cứu giúp chị Nguyễn Thị H5 bị đuối nước được gia đình người bị hại và xã Y xác nhận; bản thân bị cáo lần đầu phạm tội, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo; đánh giá các chứng cứ cho rằng, cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo về tội "Sản xuất hàng giả" là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện sau khi phạm tội, các bị cáo lập công chuộc tội là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng chưa được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, thành

khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; số sản phẩm làm giả chưa tiêu thụ ra thị trường nên chưa gây hậu quả. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo để cho cả hai bị cáo được hưởng án treo.

Từ các phân tích trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo sửa bản án sơ thẩm cho cả hai bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Vũ Văn V, Nguyễn Mạnh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là Kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận: Do sản phẩm của Công ty mình sản xuất ra tiêu thụ chậm, bị cáo V đã bàn bạc với bị cáo C sản xuất ông nhựa uPVC giả của Công ty cổ phần nhựa C và Công ty TNHH X; trong thời gian từ đầu tháng 4 năm 2019 đến ngày 13/4/2019 V và C đã chỉ đạo công nhân sản xuất được 4.654 ông nhựa các loại của hai Công ty trên thì bị kiểm tra phát hiện. Hành vi đó của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Sản xuất hàng giả", tội phạm được quy định tại Điều 192 Bộ luật hình sự. Do tổng giá trị sản phẩm mà các bị cáo đã làm giả có giá trị trên 150.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm đã quy kết, xử phạt các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 192 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo thấy rằng: Khi xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã đánh giá đúng tính chất nghiêm trọng của vụ án và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; đã phân hóa đúng vai trò của từng bị cáo trong vụ án, cũng như xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử các bị cáo mức án dưới khung hình phạt là phù hợp, có căn cứ, không cao. Tuy nhiên, mặc dù các bị cáo sản xuất hàng giả, nhưng số hàng giả chưa tiêu thụ ra thị trường, chưa làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng cũng như các doanh nghiệp có sản phẩm bị làm giả, nên chưa gây thiệt hại gì; sau khi phạm tội các bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải nên đã tích cực lập công chuộc tội, cụ thể: Bị cáo Nguyễn Mạnh C đã có công cứu giúp người bị đuối nước là chị Nguyễn Thị H5 trú tại thôn P, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được gia đình người bị hại và chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Vũ Văn V đã hai lần cung cấp thông tin cho Phòng Cảnh sát điều tra về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc triệt phá các tụ điểm tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy vào ngày

08/9/2019 và ngày 04/10/2019 được Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác nhận tại văn bản ngày 29/10/2019, đây là những tình tiết mới phát sinh tại cấp phúc thẩm, cấp sơ thẩm chưa xem xét để áp dụng nên cần áp dụng cho các bị cáo; bản thân bị cáo V là người đại diện theo pháp luật của Công ty K, hiện đang tạo công ăn việc làm cho hơn 60 nhân công lao động, nên nếu bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty, việc sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ bị gián đoạn, dẫn đến nhiều công nhân sẽ mất việc làm không có thu nhập ảnh hưởng lớn đến đời sống vật chất của số công nhân này. Hơn nữa, xét cả hai bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; quá trình hoạt động Công ty cũng có nhiều đóng góp cho địa phương cũng như công tác từ thiện xã hội được chính quyền địa phương xác nhận. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo để cho các bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, thể hiện đươc chính sách nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, có nhiều đóng góp cho xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vũ Văn V, Nguyễn Mạnh C; sửa Bản án sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 192; điểm h, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vũ Văn V 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Sản xuất hàng giả", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Vũ Văn V cho UBND thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C 30 (ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội "Sản xuất hàng giả", thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Mạnh C cho UBND xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục người được hưởng án treo. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc

người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo.

Về án phí: Các bị cáo Vũ Văn V và Nguyễn Mạnh C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 57/2019/HS-ST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao Hà Nội;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Toà án tỉnh Vĩnh Phúc (02 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn T, UBND xã N, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm